

DANH SÁCH ĐÀO TẠO ĐỊNH HƯỚNG KHÓA K33/2026

(Kèm theo Công văn số 1178/TTLĐNN-TCLĐ ngày 29/10/2026 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tỉnh/Tp	Mã học viên	Ghi chú
1	50329098	Trần Trung Dũng	29/10/2005	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-01	
2	50329241	Nguyễn Thị Tâm	23/05/1994	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-02	
3	50329412	Lê Hoài Nam	13/05/2002	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-03	
4	50329414	Phan Đăng Thắng	02/02/1996	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-04	
5	50329441	Phan Thị Hà Phương	24/09/2005	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-05	
6	50329559	Dương Xuân Phúc	25/09/1999	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-06	
7	50329640	Nguyễn Văn Nhân	25/10/2005	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-07	
8	50329703	Cao Trọng Vít	12/03/1996	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-08	
9	50329802	Nguyễn Văn Minh	29/03/2001	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-09	
10	50329966	Võ Hữu Đạt	10/05/2001	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-10	
11	50329969	Bùi Văn Quỳnh	07/07/1999	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-11	
12	50333469	Hoàng Thanh Hải	05/10/1996	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-12	
13	50333470	Đặng Quốc Tuấn	23/02/2001	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-13	
14	50333482	Nguyễn Đức Vinh	10/11/1994	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-14	
15	50333815	Nguyễn Văn Hoàng	15/02/2003	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-15	
16	50334338	Lê Hữu Nghĩa	22/08/1998	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-16	
17	50334342	Trương Thị Hằng	11/03/2003	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-17	
18	50334397	Trần Việt Quang	03/12/2003	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-18	
19	50304505	Phạm Văn Việt	05/10/2002	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-19	
20	50828028	Phạm Tấn Thành	11/03/1991	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-20	
21	50828051	Nguyễn Quốc Khánh	20/08/2002	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-21	
22	50828123	Phan Xuân Hoàng	06/07/1993	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-22	
23	50828486	Phan Văn Quốc	22/04/2001	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-23	
24	50902122	Nguyễn Văn Trường	12/08/1988	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-24	CNG2025
25	51004032	Dương Trí Mạnh	09/09/2006	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K33-25	CNG2025
26	50303258	Trần Văn Hiếu	23/05/1996	Nam	Tỉnh Hưng Yên	K33-26	
27	50303508	Phạm Văn Huy	11/03/2002	Nam	Tỉnh Hưng Yên	K33-27	
28	50311746	Nguyễn Văn Đạt	28/12/2001	Nam	Tỉnh Hưng Yên	K33-28	
29	50300486	Tạ Đức Thông	06/05/1993	Nam	Tỉnh Hưng Yên	K33-29	
30	50803648	Phạm Khải Tuyền	27/10/2000	Nam	Tỉnh Hưng Yên	K33-30	
31	50811845	Trần Văn Tú	23/05/2000	Nam	Tỉnh Hưng Yên	K33-31	
32	50903072	Trần Minh Long	13/10/2006	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	K33-32	CNG2025
33	50310771	Đinh Ngọc Toàn	14/09/1999	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K33-33	
34	50310927	Phạm Thị Hạnh	04/04/1997	Nữ	Tỉnh Ninh Bình	K33-34	
35	50311965	Trương Văn Quyết	07/11/1998	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K33-35	
36	50311982	Phạm Văn Hiệu	29/06/2001	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K33-36	
37	50312084	Đinh Quang Văn	07/09/2003	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K33-37	
38	50312136	Phạm Việt Lương	15/10/2002	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K33-38	
39	50312202	Trần Thị Hiền	20/05/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Bình	K33-39	
40	50312419	Nguyễn Văn Trường	27/11/2001	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K33-40	
41	50810858	Ngô Tiến Hùng	12/12/1998	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K33-41	
42	50811262	Lưu Minh Đức	13/07/2006	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K33-42	
43	50811373	Phạm Xuân Phong	28/09/2001	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K33-43	
44	50812897	Phạm Văn Tinh	12/12/2001	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K33-44	
45	50813025	Đặng Văn Đăng	02/06/2003	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K33-45	
46	50813232	Trần Trung Kiên	29/03/2005	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K33-46	
47	50322487	Nguyễn Hữu Chung	03/04/2003	Nam	Tỉnh Nghệ An	K33-47	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tỉnh/Tp	Mã học viên	Ghi chú
48	50323083	Nguyễn Văn Huy	23/11/2004	Nam	Tỉnh Nghệ An	K33-48	
49	50324197	Nguyễn Vinh Quang	16/12/1994	Nam	Tỉnh Nghệ An	K33-49	
50	50901208	Nguyễn Hữu Tiến	16/10/2003	Nam	Tỉnh Nghệ An	K33-50	CNG2025
51	50904095	Uông Văn Tiến	28/06/1991	Nam	Tỉnh Nghệ An	K33-51	CNG2025
52	50305887	Lê Tuấn Giang	02/11/1997	Nam	Tỉnh Phú Thọ	K33-52	
53	50305992	Nguyễn Văn Quân	09/09/2005	Nam	Tỉnh Phú Thọ	K33-53	
54	50306272	Nguyễn Duy Long	12/01/2005	Nam	Tỉnh Phú Thọ	K33-54	
55	50306339	Nguyễn Quang Khánh	23/11/2005	Nam	Tỉnh Phú Thọ	K33-55	
56	50306442	Dương Mạnh Toàn	30/07/2004	Nam	Tỉnh Phú Thọ	K33-56	
57	50313618	Bùi Văn Toàn	21/08/2004	Nam	Tỉnh Phú Thọ	K33-57	
58	50313620	Trần Trung Hiếu	25/06/2002	Nam	Tỉnh Phú Thọ	K33-58	
59	50313758	Trần Anh Tú	15/11/2003	Nam	Tỉnh Phú Thọ	K33-59	
60	50806521	Nguyễn Văn Cương	14/10/2006	Nam	Tỉnh Phú Thọ	K33-60	
61	50806553	Nguyễn Bá Anh Tài	08/06/2003	Nam	Tỉnh Phú Thọ	K33-61	
62	50807497	Nguyễn Tiến Quân	23/10/2004	Nam	Tỉnh Phú Thọ	K33-62	
63	50330062	Nguyễn Văn Sỹ	12/09/2002	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-63	
64	50330133	Trần Văn Nam	28/08/1998	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-64	
65	50330195	Phan Vinh Quang	26/03/2001	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-65	
66	50330223	Trần Văn Tài	10/05/2005	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-66	
67	50330241	Trương Văn Dư	04/04/2005	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-67	
68	50330244	Võ Doãn Đại	20/09/2005	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-68	
69	50330254	Hồ Văn Chỏi	10/02/2004	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-69	
70	50330486	Nguyễn Ngọc Anh	13/12/1996	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-70	
71	50330641	Nguyễn Hữu Quốc	14/01/1996	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-71	
72	50330676	Phạm Xuân Trường	03/09/2001	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-72	
73	50330792	Trần Trung Kiên	07/08/1998	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-73	
74	50330827	Nguyễn Hoàng Anh	01/03/1999	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-74	
75	50330956	Bùi Quang Tùng	10/04/2000	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-75	
76	50331002	Đỗ Quý Pha	13/05/1994	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-76	
77	50331010	Dương Minh Quý	05/06/2003	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-77	
78	50331226	Lê Thị Thùy Trang	14/11/2002	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	K33-78	
79	50331418	Hồ Trọng Tài	02/11/2002	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-79	
80	50331452	Hoàng Văn Tiến	24/08/2002	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-80	
81	50331464	Dương Văn Sơn	19/09/1999	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-81	
82	50331475	Nguyễn Thị Ly	10/02/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	K33-82	
83	50331894	Lê Văn An	20/11/2003	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-83	
84	50332039	Lê Thanh Hoàng	08/07/2005	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-84	
85	50306167	Hoàng Văn Trường	09/09/2006	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-85	
86	50306919	Nguyễn Văn Huân	02/11/1994	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-86	
87	50306952	Võ Minh Vĩ	13/03/1991	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-87	
88	50307063	Hồ Văn Ngo	03/03/1990	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-88	
89	50830233	Dương Ngọc Đại	21/04/1998	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-89	
90	50830237	Trần Thị Lệ Hòa	11/11/2002	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	K33-90	
91	50830478	Hoàng Tuấn Anh	23/03/2003	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-91	
92	50830606	Nguyễn Văn Tuấn	12/05/1997	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-92	
93	50830665	Nguyễn Mạnh Hùng	15/08/2001	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-93	
94	50831284	Nguyễn Hữu Nam	17/01/2000	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-94	
95	50831483	Trần Khương Tú	12/12/2001	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-95	
96	50831625	Lê Văn Sáu	06/04/1992	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-96	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tỉnh/Tp	Mã học viên	Ghi chú
97	50831663	Nguyễn Công Thiện	05/03/1994	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-97	
98	50302702	Nguyễn Thái Sơn	20/05/2001	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-98	
99	50302754	Trương Hồng Chiến	05/02/1997	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-99	
100	50302882	Cao Sáng	13/09/2000	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-100	
101	50303387	Võ Ngọc Cường	04/06/1997	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K33-101	
102	50805384	Đoàn Ngọc Tân	26/10/2005	Nam	Tỉnh Tuyên Quang	K33-102	
103	50305410	Nguyễn Thanh Xuân	21/09/2005	Nam	Tỉnh Thái Nguyên	K33-103	
104	50305591	Nguyễn Phi Hải	13/01/1988	Nam	Tỉnh Thái Nguyên	K33-104	
105	50305610	Phạm Thanh Tùng	06/06/1997	Nam	Tỉnh Thái Nguyên	K33-105	
106	50313079	Đỗ Đức Chính	15/09/2005	Nam	Tỉnh Thái Nguyên	K33-106	
107	50371064	Đàm Ngọc Khiêm	22/02/1999	Nam	Tỉnh Thái Nguyên	K33-107	
108	50805776	Nguyễn Văn Khâm	04/04/2003	Nam	Tỉnh Thái Nguyên	K33-108	
109	50317311	Lê Minh Hoàng	02/12/1999	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K33-109	
110	50321158	Hồ Sỹ Hùng	30/01/2003	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K33-110	
111	50321490	Vì Như Ý	27/10/2005	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K33-111	
112	50321800	Lê Văn Tùng	02/08/2000	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K33-112	
113	50371282	Cầm Bá Soan	18/10/1998	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K33-113	
114	50819294	Vũ Hoài Nam	08/11/2006	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K33-114	
115	50902021	Hà Văn Hạnh	17/01/1989	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K33-115	CNG2025
116	50902044	Trần Thế Mỹ	05/06/1988	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K33-116	CNG2025
117	50902061	Lê Thế Huynh	12/12/1995	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K33-117	CNG2025
118	50307025	La Văn Sáng	14/12/1996	Nam	Tp Bắc Ninh	K33-118	
119	50307312	Đặng Văn Minh	23/05/2001	Nam	Tp Bắc Ninh	K33-119	
120	50307336	Trần Thị Thủy	27/01/1998	Nữ	Tp Bắc Ninh	K33-120	
121	50307347	Tăng Ngọc Lâm	01/04/2003	Nam	Tp Bắc Ninh	K33-121	
122	50307726	Bạch Ngọc Tôn	08/02/1997	Nam	Tp Bắc Ninh	K33-122	
123	50308584	Nguyễn Thị Thanh	19/10/1992	Nữ	Tp Bắc Ninh	K33-123	
124	50807887	Lê Thị Bén	19/11/2001	Nữ	Tp Bắc Ninh	K33-124	
125	50807946	Phạm Quốc Huy	13/03/2006	Nam	Tp Bắc Ninh	K33-125	
126	50807953	Hoàng Văn Hùng	27/10/2000	Nam	Tp Bắc Ninh	K33-126	
127	50807955	Vũ Thanh Sơn	11/12/2005	Nam	Tp Bắc Ninh	K33-127	
128	50808174	Trần Phương Nam	27/11/2000	Nam	Tp Bắc Ninh	K33-128	
129	50809230	Vũ Tiến Đạt	20/12/2003	Nam	Tp Bắc Ninh	K33-129	
130	50300002	Sỹ Thị Hiền	14/10/1994	Nữ	Tp Hà Nội	K33-130	
131	50300031	Vương Đắc Hải	14/03/1991	Nam	Tp Hà Nội	K33-131	
132	50300485	Phí Văn Mạnh	07/02/1999	Nam	Tp Hà Nội	K33-132	
133	50300606	Lê Thùy Linh	07/05/2001	Nữ	Tp Hà Nội	K33-133	
134	50301005	Nguyễn Hồng Nhung	20/08/2005	Nữ	Tp Hà Nội	K33-134	
135	50301049	Lưu Đắc Phúc	18/05/2004	Nam	Tp Hà Nội	K33-135	
136	50301102	Trần Thị Phương Thảo	17/08/2000	Nữ	Tp Hà Nội	K33-136	
137	50301419	Chu Kỳ Hội	03/03/1988	Nam	Tp Hà Nội	K33-137	
138	50800007	Đỗ Hồng Phong	05/04/2002	Nam	Tp Hà Nội	K33-138	
139	50800019	Nguyễn Đình Quảng	13/03/2005	Nam	Tp Hà Nội	K33-139	
140	50800071	Hoàng Minh Sang	20/06/2004	Nam	Tp Hà Nội	K33-140	
141	50800372	Phùng Minh Thái	19/12/1997	Nam	Tp Hà Nội	K33-141	
142	50800837	Hoàng Tuyền Vũ	29/04/2006	Nam	Tp Hà Nội	K33-142	
143	50302275	Trần Quang Hưng	19/11/2001	Nam	Tp Hải Phòng	K33-143	
144	50302418	Nguyễn Văn Đạt	22/11/2000	Nam	Tp Hải Phòng	K33-144	
145	50802684	Nguyễn Văn Tú	10/01/1999	Nam	Tp Hải Phòng	K33-145	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tỉnh/Tp	Mã học viên	Ghi chú
146	50802855	Nguyễn Đức Nam	09/10/2003	Nam	Tp Hải Phòng	K33-146	
147	50802870	Đoàn Văn Ngữ	11/01/1996	Nam	Tp Hải Phòng	K33-147	
148	50802881	Nguyễn Thọ Tài	29/04/2005	Nam	Tp Hải Phòng	K33-148	
149	50332249	Đào Hữu Vinh	22/11/2002	Nam	Tp Huế	K33-149	
150	50332253	Trần Văn Nhật	03/11/2002	Nam	Tp Huế	K33-150	